

Số: 01-18 /NQ-HĐQT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT  
Hội đồng quản trị tại phiên họp ngày 09/01/2018**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) của Công ty Cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2017;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị (mở rộng) ngày 09/01/2018 v/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động năm 2017, cụ thể như sau:**

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Tổng sản lượng và tổng doanh thu đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với năm 2016, trong đó: Sản lượng, doanh thu vận tải hành khách tăng trưởng khá, vận tải hàng hóa tuy sản lượng tăng nhưng doanh thu giảm, cụ thể:

a) Tổng sản lượng vận tải: 2.889.438.000 T.Km tính đổi, đạt 100,9% kế hoạch, bằng 110,7% năm 2016.

b) Tổng doanh thu: 1.760,134 tỷ đồng, đạt 104,1% kế hoạch, bằng 115,3% năm 2016, trong đó:

- Vận tải: 1.618,745 tỷ đồng, đạt 103,2% kế hoạch, bằng 115,1% cùng kỳ.

- Dịch vụ hỗ trợ vận tải: 141,389 tỷ đồng, đạt 115,4% kế hoạch, bằng 118,3% cùng kỳ.

c) Lợi nhuận dự kiến: 10.150.000.000 đồng, đạt 101% kế hoạch.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**2. Công tác kế hoạch và đầu tư phát triển**

**2.1. Công tác xây dựng kế hoạch SXKD**

Đã chủ động xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017, phân bổ chi phí; xây dựng đơn giá sản phẩm phù hợp và có các giải pháp kiểm soát doanh thu, chi phí, đảm bảo kinh doanh hiệu quả.

**2.2 Công tác đầu tư**

a) Các dự án năm 2016 chuyển qua: *(Phụ lục 02)*

- Dự án đầu tư mới 150 toa xe Mc, tạm dừng thực hiện và chuyển nguồn vốn đối ứng cho dự án nâng cấp, cải tạo toa xe các ram tàu SNT1/2.

- Dự án đầu tư mới 30 toa xe 2016: đã nghiệm thu bàn giao đưa 30 toa xe vào sử dụng từ 01/7/2017, đang hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán dự án.

- Mua sắm 02 máy cắt plasma, 01 máy ép trục bánh tại Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn: đã thực hiện và hoàn quyết toán tháng 12/2017.

- Quyết toán hoàn thành các dự án: nâng cấp, cải tạo 37 toa xe 2016, hệ thống xử lý nước thải XN Toa xe Sài Gòn.

b) Các dự án đầu tư toa xe và mua sắm thiết bị 2017, chuyển tiếp 2018:

- Đầu tư Hệ thống giặt ủi công nghiệp

- Đầu tư mới 30 toa xe khách chất lượng cao; nâng cấp, cải tạo các toa xe tàu SNT ½ (29 xe). Đầu tư nâng cấp cải tạo toa xe theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, về chất lượng mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu.

*(Chi tiết phụ lục 03, 04)*

**2.3. Công tác quản lý và phương án khai thác sử dụng đất:**

- Triển khai ký hợp đồng thuê nhà xưởng, trạm khám chữa toa xe tại các Xí nghiệp toa xe với các Chi nhánh khai thác đường sắt khu vực năm 2017;

- Lập thủ tục đo vẽ và hồ sơ xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các khu đất trên địa bàn TP.HCM với Sở Tài Nguyên và Môi Trường;

- Khu đất 441m<sup>2</sup> tại Tp. Phan Thiết (Ga Phan Thiết cũ): Tp Phan thiết đã có quyết định giao đất, Công ty đã nộp tiền sử dụng đất, phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận liên hệ với UBND tỉnh Bình Thuận xin cung cấp thông tin quy hoạch; Lựa chọn tư vấn lập đề cương dự án, đơn vị đang phối hợp tư vấn lập dự án;

- Phối hợp và giao nhiệm vụ cho Chi nhánh VTĐS Bình Thuận thực hiện các thủ tục đất đai dự án xây dựng các công trình phụ trợ Ga Phan Thiết (mới) tại xã Phong Năm, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận tại khu đất 8.290m<sup>2</sup>.

- Dự án “Đầu tư xây dựng tòa nhà trụ sở Công ty VTSG” tại khu đất 540/21 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP.HCM: Cung cấp thông tin nhu cầu sử dụng mặt bằng của Công ty VTSG và các đơn vị trực thuộc với Ban QLDA ĐS KV3, đang chờ TCT ĐSVN xây dựng quy hoạch tổng thể khu đất.

**3. Công tác Đầu máy toa xe**

- Đã xây dựng, phê duyệt Kế hoạch sửa chữa toa xe tháng, quý, năm; kiểm tra chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, khám chữa toa xe tại 2 xí nghiệp toa xe; ban hành các văn bản chấn chỉnh chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, khám chữa toa xe;

- Thực hiện công tác thanh lý toa xe, hoàn thành thủ tục thanh lý 87/ 113 xe, đạt 77% kế hoạch.

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật và giám sát chất lượng thi công dự án đầu tư mới 30 toa xe khách và các dự án nâng cấp, cải tạo 29 xe ram tàu SNT ½, dự án 10 toa xe khách năm 2017.

Năm 2017 đã thực hiện: (số liệu 11 tháng)

a) Công tác sửa chữa toa xe

- SCL toa xe khách: thực hiện 56/ 79 xe. Đạt 70,88 %.
- SCN toa xe khách: thực hiện 283/304 xe. Đạt 93,10 %.
- SCL toa xe hàng: 127/135 xe. Đạt 90,10 %
- SCL toa xe hàng: 594/694 xe. Đạt 85,60%.

b) Các dự án nâng cấp, cải tạo , mua mới, công trình

- Dự án đầu tư mới toa xe khách: 45/60 xe (chuyển tiếp 2016 sang 15 xe; năm 2017 30 xe)
- Nâng cấp, cải tạo 27/ 39 xe khách năm 2017 (dự án 10/10 TXK, 17/29 xe dự án SNT1/2).
- Xe hàng: cải tạo xà gồ bộ xe lắp GCH má giá thép đúc 10 xe G.
- Lắp ráp, sản xuất 22 máy ĐHKK (theo kế hoạch) tại XN Toa xe Sài Gòn để cung cấp cho 10 xe dự án nâng cấp, cải tạo và 12 xe đóng mới năm 2016.

#### **4. Công tác tài chính-kế toán**

- Hoàn thành biên bản thanh tra thuế về việc quyết toán thuế từ năm 2013 đến tháng 01/2016 (tại cơ quan và tất cả các đơn vị trực thuộc Công ty) để quyết toán cổ phần, kiểm tra thuế;
- Hoàn thành đúng thời hạn quy định công bố thông tin đại chúng báo cáo tài chính năm 2016 và Quý 1,2,3 năm 2017;
- Hoàn thành các kế hoạch kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước (kiểm toán năm 2016); Bộ GTVT và Bộ Tài Chính (kiểm tra phí sử dụng KCHT ĐS năm 2016); các đoàn kiểm toán độc lập (năm 2016 và 06 tháng đầu năm 2017);
- Hoàn thành việc quyết toán cổ phần, xong biên bản bàn giao Công ty TNHH sang Công ty cổ phần;
- Đang tiến hành triển khai thử nghiệm phần mềm kế toán mới tại các đơn vị và Công ty, dự kiến tháng 01/2018 đi vào sử dụng chính thức;
- Thực hiện kiểm tra hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2017 tại 04 đơn vị: Xí nghiệp TXSG, Xí nghiệp TXĐN, Đoàn TVPN, CN VTĐS Bình Thuận;
- Hoàn thành vay vốn cho dự án đầu tư 30 TXK năm 2016. Đang tiến hành thủ tục vay vốn cho dự án 30 TXK năm 2017.

#### **5. An toàn, an ninh trật tự; tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ**

##### **5.1 Công tác an toàn chạy tàu:**

- Tai nạn chạy tàu: toàn Công ty để xảy ra 02 vụ tai nạn chạy tàu do chủ quan, tăng 02 vụ so với cùng kỳ 2016;
- Sự cố chạy tàu: toàn Công ty để xảy ra 90 vụ sự cố do chủ quan, tăng 10 vụ so với cùng kỳ (112,50%), thời gian chậm tàu 4.679 phút, tăng 1.178 phút/ cùng kỳ 2016.

Chất lượng sửa chữa, chỉnh bị toa xe trong năm còn chưa tốt; một số đơn vị còn thiếu kiểm tra, giám sát và hướng dẫn cần thiết cho CBCNV thực hiện đúng QT công nghệ, QTSC, QTTN trong sửa chữa, chỉnh bị toa xe.

### *5.2 Tàu đi đến đúng giờ:*

- Tàu Thống nhất số chẵn xuất phát đạt 96,22%, tăng 2,05%; đến ga cuối đạt 79,47%, tăng 3,78% so với cùng kỳ;

- Tàu Thống nhất số lẻ xuất phát đạt 98,23%, tăng 5,40%; đến ga cuối đạt 74,09%, giảm 5,63% so với cùng kỳ;

- Tàu Khu đoạn số chẵn xuất phát đạt 97%, tăng 0,290%; đến ga cuối đạt 53,8%, giảm 18,77% so với cùng kỳ;

- Tàu khu đoạn số lẻ xuất phát đạt 89,90%, giảm 8,43%; đến ga cuối đạt 69,85%, giảm 12,67% so với cùng kỳ;

### *5.3 Công tác ANTT, PCCN, PCBL, QPAN, cứu hộ, cứu nạn:*

Các đơn vị trong Công ty thực hiện tốt công tác đảm bảo TTATGT, ANTT, PCBL, CH&CN, QPAN, PCCN.

## **6. Lao động, đời sống, việc làm và thực hiện chế độ chính sách NLD**

Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Lương bình quân vận tải dự kiến là 7.706.754 đồng/người/tháng, tăng 24,5% năm 2016.

## **7. Về Quản trị doanh nghiệp**

- Bộ máy lãnh đạo, các phòng tham mưu Công ty quản lý tinh gọn; tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức sản xuất hợp lý, khoa học để nâng cao năng suất và chất lượng lao động như: sắp xếp lại, trao quyền chủ động kinh doanh cho các đơn vị.

- Thực hiện công bố thông tin trên sàn giao dịch theo đúng quy định.

- Đã từng bước hoàn thiện hệ thống quy phạm nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật; phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành, phù hợp với hoạt động của Công ty trong từng lĩnh vực cụ thể và tạo hành lang pháp lý nội bộ, góp phần tích cực vào công tác quản lý, điều hành cũng như toàn bộ hoạt động của Công ty. Đến hết năm 2017, Công ty đã xây dựng và ban hành 52 quy phạm nội bộ.

## **8. Đánh giá tình hình hoạt động năm 2017:**

### **8.1. Ưu điểm:**

a) Trong điều kiện SXKD gặp nhiều khó khăn, Công ty đã tập trung quyết tâm chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD; các phòng tham mưu Công ty và các đơn vị thành viên đã có nhiều cố gắng, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, đạt hiệu quả cao: Tổng doanh thu tăng 15,3%, và doanh thu vận tải tăng 15,1% so với cùng kỳ 2016; hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với cùng kỳ và vượt kế hoạch. Chỉ tiêu lợi nhuận vượt 4,4% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Đã chủ động xây dựng phương án kinh doanh theo từng giai đoạn và kế hoạch chạy tàu phù hợp nhu cầu vận tải từng thời điểm, xây dựng và ban hành, điều chỉnh giá vé, giá cước linh hoạt, bám sát thị trường.

c) Việc đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo toa xe khách theo hướng đổi mới công nghệ, ứng dụng vật liệu mới, chất lượng, mẫu mã, tiện ích phục vụ khách đi tàu và đưa ra vận dụng kịp thời đã tạo hiệu ứng tốt trong việc thu hút hành khách và đạt hiệu quả cao.

d) Chất lượng phục vụ có nhiều chuyên biến tốt, công tác chăm sóc khách hàng, tinh thần thái độ phục vụ cải thiện rõ nét; chất lượng vệ sinh trên tàu dần khắc phục (thay thế thiết bị VSTH Chodai).

e) Hệ thống quy phạm nội bộ đã phát huy tính chủ động và đảm bảo các hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật.

f) Thực hiện tốt chế độ, chính sách, bảo đảm thu nhập cho người lao động; người lao động tin tưởng, yên tâm công tác.

### **8.2. Những tồn tại cần khắc phục:**

a) Công tác chỉ đạo, điều hành của ban điều hành đôi lúc còn chậm và chưa quyết liệt.

b) Chất lượng phục vụ tuy có chuyên biến tốt nhưng vẫn tồn tại nhiều về chất lượng toa xe, vệ sinh và dịch vụ ăn uống; hiện tượng gián, rệp, chuột trên tàu chưa có giải pháp xử lý triệt để. Còn xảy ra tình trạng bao khách, bao hàng, lợi dụng vé giảm giá cho các đối tượng chính sách để trục lợi,... gây thất thu.

c) Về vận tải hành khách: thiếu toa xe ĐHKK cục bộ thời điểm cuối tuần và trong dịp lễ 02/9 để lập tàu phục vụ hành khách. Chất lượng toa xe chưa đồng đều, yếu tố toa xe đưa ra vận dụng chưa đảm bảo chất lượng.

Tiến độ thực hiện dự án nâng cấp cải tạo 27 xe của 2 dự án năm 2017 còn chậm; chất lượng thiết kế còn yếu; khâu chuẩn bị đầu tư dự án chưa được chú trọng đúng mức, còn bị động gây ảnh hưởng đến chất lượng dự án.

d) Về vận tải hàng hóa:

- Còn thụ động trong vận tải hàng hóa; chưa có các giải pháp căn bản để thu hút thêm nguồn hàng; công tác truyền thông, tiếp thị còn yếu.

- Việc đôn đốc dỡ hàng còn chưa tốt, để đọng xe các khu vực đặc biệt là khu vực phía Bắc nên gây tình trạng thiếu xe cục bộ trong một số thời điểm.

- Sự phối hợp giữa bộ phận hàng hóa của Công ty với Công ty VTHN và Trung tâm ĐHVTDĐS chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên nên việc điều cấp xe khu vực miền bắc chưa đáp ứng hết nhu cầu xin xe của Chi nhánh VTĐS Miền Bắc.

- Các Công ty VTĐS rất khó khăn trong việc nhập, tổng hợp, kiểm đếm các sản phẩm tác nghiệp làm hồ lẫn nhau kể từ tháng 4/2017. Lý do: Phần mềm quản trị hàng hóa do FPT cung cấp đang trong giai đoạn thử nghiệm, chưa được sử dụng, khai thác hiệu quả.

e) Chất lượng sửa chữa, chỉnh bị, bảo dưỡng, khám chữa toa xe chưa tốt, chưa thực hiện đúng quy trình dẫn đến các sự cố kỹ thuật. Tai nạn, trở ngại chạy tàu xảy ra hầu hết do vi phạm kỹ thuật toa xe và tăng so với năm 2016. Hệ thống nghiệm thu, kiểm tra, giám sát chất lượng chưa tốt.

**Điều 2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 và các giải pháp thực hiện.**

1. Thông qua phương hướng, nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

- Tấn.km tính đổi tăng trưởng 10% trở lên
- Doanh thu vận tải tăng trưởng 8% trở lên
- Lương vận tải bình quân tăng 10% trở lên.
- Bảo toàn, phát triển vốn; phân đầu kinh doanh có lãi.
- Phân đầu giảm đến mức thấp nhất số vụ sự cố chạy tàu và số phút chậm tàu, không để xảy ra tai nạn do chủ quan.

2. Thông qua các giải pháp thực hiện theo báo cáo đề xuất của Tổng giám đốc, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

a) Ban điều hành cần nâng cao tính chủ động, quyết liệt, sâu sát trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Công ty;

b) Nhanh chóng khắc phục những tồn tại của năm 2017. Huy động tối đa các nguồn lực; đổi mới mạnh mẽ để nâng cao năng lực cạnh tranh;

c) Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư phát triển, đưa ra nhiều giải pháp hiệu quả nâng cao sản lượng, doanh thu, mở rộng thị phần.

d) Thực hiện quản lý, kiểm soát tốt chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực;

e) Quan tâm chăm lo, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động. Quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại; xây dựng nguồn nhân lực, chuẩn hóa tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ;

f) Tiếp tục rà soát sửa đổi, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ liên quan đến SXKD và thực hiện theo đúng các quy chế đã ban hành.

g) Giữ vững an toàn mọi mặt, đặc biệt là AT GTĐS, ATLĐ, ANTT; giảm thiểu sự cố chạy tàu do chủ quan; tăng cường lãnh đạo, thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng; chủ động sẵn sàng ứng phó thiên tai và cứu hộ, cứu nạn.

**Điều 3.** Giao Tổng Giám đốc tổ chức, chỉ đạo các đơn vị, bộ phận và cá nhân liên quan triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Các phòng Cơ quan;
- Các chi nhánh trực thuộc;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TK.



**Nguyễn Đức Nhân**

## TỔNG HỢP CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU NĂM 2017

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Theo ngày tàu xuất phát					
			Kế hoạch TCT 2017	Kế hoạch Công ty 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % So sánh		
						Kế hoạch TCT	Kế hoạch Công ty	Cùng kỳ
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>							
1	<b>HÀNG HÓA</b>							
1.1	Tấn xếp	Tấn	886,000	798,500	808,748	91.3%	101.3%	104.1%
1.1.1	Tấn xếp theo tàu hàng	nt	872,000	786,500	799,815	91.7%	101.7%	104.5%
1.1.2	Tấn xếp theo tàu khách TN	nt	14,000	12,000	8,933	63.8%	74.4%	76.3%
1.2	Tấn.Km	1000 T.Km	1,086,107	971,426	970,397	89.3%	99.9%	101.9%
1.2.1	Tấn.Km theo tàu hàng	nt	1,066,390	950,956	955,176	89.6%	100.4%	102.4%
1.2.2	Tấn.Km theo tàu khách TN	nt	19,717	20,470	15,221	77.2%	74.4%	76.8%
1.3	Tấn dỡ	Tấn		768,000	764,645		99.6%	111.1%
2	<b>HÀNH KHÁCH</b>							
2.1	Hành khách	Khách	4,376,000	4,308,800	4,220,643	96.4%	98.0%	110.9%
2.1.1	Hành khách tàu TN	nt	3,396,000	3,276,000	3,026,868	89.1%	92.4%	108.7%
2.1.2	Hành khách tàu KĐ	nt	980,000	1,032,800	1,193,775	121.8%	115.6%	116.8%
2.2	Hành khách.Km	1000 HK.Km	1,896,066	1,871,541	1,893,563	99.9%	101.2%	115.7%
2.2.1	Hành khách.Km tàu TN	nt	1,652,624	1,564,341	1,536,061	92.9%	98.2%	114.8%
2.2.2	Hành khách.Km tàu KĐ	nt	243,442	307,200	357,502	146.9%	116.4%	119.4%
3	<b>HÀNH LÝ</b>							
3.1	Tấn xếp hành lý	Tấn	26,000	23,490	24,878	95.7%	105.9%	109.2%
3.1.1	Tấn xếp hành lý tàu TN	nt	20,000	18,190	21,335	106.7%	117.3%	119.0%
3.1.2	Tấn xếp hành lý tàu KĐ	nt	6,000	5,300	3,543	59.1%	66.8%	72.9%
3.2	Tấn.Km hành lý	1000 T.Km	23,908	20,830	25,478	106.6%	122.3%	121.5%
3.2.1	Tấn.Km hành lý tàu TN	nt	22,757	19,650	24,661	108.4%	125.5%	123.5%
3.2.2	Tấn.Km hành lý tàu KĐ	nt	1,151	1,180	817	71.0%	69.2%	80.9%
4	Tấn.Km tính đổi	1000 T.Km	3,006,081	2,863,797	2,889,438	96.1%	100.9%	110.7%
<b>II</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>1,691,436</b>	<b>1,721,239</b>	<b>1,760,134</b>	<b>104.1%</b>	<b>102.3%</b>	<b>115.3%</b>
1	Doanh thu vận tải	nt	1,568,959	1,598,762	1,618,745	103.2%	101.2%	115.1%
1.1	Doanh thu hàng hóa	nt	333,375	298,420	277,769	83.3%	93.1%	91.7%
a	DT HH theo tàu hàng	nt	320,118	283,420	266,971	83.4%	94.2%	92.5%
b	DT HH theo tàu khách TN	nt	13,257	15,000	10,798	81.5%	72.0%	75.2%
1.2	Doanh thu Hành khách	nt	1,204,272	1,271,242	1,308,300	108.6%	102.9%	121.7%
a	DT Hành khách tàu TN	nt	1,013,859	1,023,842	997,177	98.4%	97.4%	118.2%
b	DT Hành khách tàu KĐ	nt	190,413	247,400	311,123	163.4%	125.8%	134.2%
1.3	Doanh thu hành lý	nt	28,574	26,600	29,939	104.8%	112.6%	115.3%
a	DT hành lý tàu TN	nt	25,561	23,400	27,634	108.1%	118.1%	118.9%
b	DT hành lý tàu KĐ	nt	3,013	3,200	2,305	76.5%	72.0%	84.1%
1.4	Thu khác	nt	2,738	2,500	2,737	100.0%	109.5%	110.0%
2	Dịch vụ hỗ trợ vận tải	nt	122,477	122,477	141,389	115.4%	115.4%	118.3%

**Phụ lục 02: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2016 -2017 DỰ KIẾN HOÀN THÀNH TRONG NĂM 2017**

*triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn KH TSCĐ 2016	Vốn KH TSCĐ 2017	Thực hiện	Cân đối thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ</b>				<b>6,363.24</b>	<b>4,476.00</b>	<b>1,217.22</b>	<b>3,861.59</b>	<b>1,831.63</b>	
1	Máy ép trục bánh toa xe lửa	1	hệ	XNTX Sài Gòn	4,000.00	4,000.00	0.00	1,910.00	2,090.00	Quyết toán Tháng 12/2017
2	Máy nén gió trục vít	1	hệ	XNTX Sài Gòn	346.00	346.00	0.00	313.80	32.20	Quyết toán Tháng 10/2017
3	Máy cắt plasma	2	Máy	XNTX Sài Gòn	130.00	130.00	0.00	114.00	16.00	Quyết toán Tháng 12/2017
4	Thiết bị văn phòng cơ quan Công ty VTSG	1	sever	P.TCKT -Cty	500.00	0.00	500.00	136.55	363.45	Quyết toán tháng 9/2017
5	Thiết bị phục vụ công tác thí điểm xuất ăn trên tàu SE3/4	1	hệ	XNTX Sài Gòn	1,387.24	0.00	717.22	1,387.24	-670.02	Sử dụng phần hạng mục dự phòng 2017, bổ sung vốn
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				<b>477,100.00</b>	<b>12,500.00</b>	<b>53,600.00</b>	<b>13,600.00</b>	<b>-10,000.00</b>	
1	Đầu tư mới 150 xe Mc chở container	150	xe	Công ty VTSG	125,000.00	2,500.00	10,000.00		0.00	Chuyển nguồn vốn cho dự án NCCT toa xe các ram tàu SNT1/2 thực hiện 2017-2018
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách	30	xe	Công ty VTSG	338,500.00	10,000.00	40,000.00		0.00	Đã nghiệm thu bàn giao 30 toa xe xong 04/7/2017, phần còn lại vay ngân hàng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán
3	NCCT 10 toa xe khách	10	xe	Công ty VTSG	13,600.00	0.00	3,600.00	13,600.00	-10,000.00	đang thi công, dự kiến T1/2018 hoàn thành; Bổ sung vốn cho dự án vì không vay dự án này
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>483,463.24</b>	<b>16,976.00</b>	<b>54,817.22</b>	<b>17,461.59</b>	<b>-8,168.37</b>	
	<b>Số chuyển cân đối bổ sung nguồn khấu hao TSCĐ.năm 2018</b>								<b>-8,168.37</b>	



**Phụ lục 03: CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYỂN TIẾP SANG VÀ BỔ SUNG VỐN 2018**

*triệu đồng*

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Vốn KH TSCĐ		Điều chỉnh Vốn vay NHTM	Vốn KH TSCĐ bổ sung 2018	Ghi chú/ tiến độ thực hiện
						Năm 2016	Năm 2017			
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ</b>				6,000.00	0.00	6,000.00	0.00	0.00	
1	Hệ thống giặt ủi công nghiệp			Khu xưởng giặt ĐTVPN tại XNTX SG	6,000.00	0.00	6,000.00		0.00	Đoàn tiếp viên Phương Nam đang phối hợp với tư vấn về các thủ tục đầu tư
<b>B</b>	<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				359,500.00	2,500.00	35,000.00	262,000.00	60,000.00	
1	Nâng cấp cải tạo toa xe các ram tàu SNT1/2	29	xe	Công ty VTSG	54,500.00	2,500.00	10,000.00	42,000.00		Thực hiện trước tết 19 toa xe, sau tết 10 toa xe, Sử dụng vốn đối ứng của dự án Đầu tư mới 150 toa xe Mc tạm dừng thực hiện, phần còn lại vay ngân hàng
2	Đầu tư mới 30 toa xe khách năm 2017	30	xe	Công ty VTSG	305,000.00	0.00	25,000.00	220,000.00	60,000.00	Đã nghiệm thu bàn giao 09 toa xe, 21 toa xe dự kiến bàn giao trước 31/12/2017, đang làm thủ tục vay vốn
<b>C</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI KHÁC</b>				0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
<b>D</b>	<b>CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC</b>				312,000.00	300.00	1,130.00	0.00	0.00	
1	Trụ sở nhà làm việc chi nhánh VTĐS Bình Thuận	1	CT	CN VTĐS Bình Thuận	24,000.00	200.00	0.00	0.00	0.00	(Đã có QĐ giao đất cửa địa phương) Phân kỳ bố trí vốn KH TSCĐ năm 2016-2017 cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư.
2	Văn phòng Công ty VTSG tại 540/21 CMT8-P.11-Q.3 (3000m2)	1	CT	Công ty VTSG	288,000.00	100.00	1,130.00	0.00	0.00	
	<b>TỔNG CỘNG</b>				677,500.00	2,800.00	42,130.00	262,000.00	60,000.00	
	<b>vốn khấu hao TSCĐ năm 2018 bổ sung cho các dự án đã thực hiện 2017</b>								60,000.00	

**Phụ lục 04: CÁC DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP 2018 SỬ DỤNG VỐN KHẤU HAO TSCĐ NĂM 2017**

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Sự cần thiết phải đầu tư / Yêu cầu kỹ thuật	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư (chưa VAT)	Bố trí vốn 2017		Ghi chú
							Vốn KH TSCĐ 2017	Vốn vay NHTM	
<b>A</b>	<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ</b>					<b>2,305.00</b>	<b>2,305.00</b>	<b>0.00</b>	
<b>I</b>	<b>Xí nghiệp toa xe Sài Gòn</b>					<b>1,250.00</b>	<b>1,250.00</b>	<b>0.00</b>	
1	Máy hàn gờ bánh xe	1	Máy	Sửa chữa trục bánh toa xe. Nâng cao năng lực sửa chữa.	XNTX Sài Gòn - PX TBPT	270.00	270.00		Đã phê duyệt đầu tư, đang làm thủ tục đấu thầu
2	Ky điện - cơ 20 Tấn	1	Máy	Trục toa xe 20 tấn, thay thế 2 ky điện vàng đã sử dụng trên 20 năm, các chi tiết bên trong đã mòn, thường xuyên hư hỏng phải sửa chữa phức tạp nhiều lần. Phục vụ công tác sửa chữa toa xe tại Sân Thôn.	XNTX Sài Gòn - PXSC	850.00	850.00		
3	Máy cắt plasma	2	Máy	Hiện nay đang sử dụng gió đá để cắt tôn kém chi phí và năng suất không cao. Chất lượng vết cắt không đảm bảo. Nâng cao chất lượng sửa chữa; Điện áp 220V; Công suất 9,5KVA	Px Sửa chữa Sân Thôn (01 máy) và Trung tâm cơ khí toa xe Tháp Chàm (01	130.00	130.00		
<b>II</b>	<b>Xí nghiệp toa xe Đà Nẵng</b>					<b>1,055.00</b>	<b>1,055.00</b>	<b>0.00</b>	
4	Máy dập trục Khuỷu	1	Máy	- Hiện tại Xí nghiệp không có máy dập trục Khuỷu để dập định hình các chi tiết phụ tùng toa xe ; Lực dập 30 - 40 tấn	XNTX Đà Nẵng	285.00	285.00	0.00	Đã phê duyệt kết quả đấu thầu, đơn vị ký hợp đồng
5	Máy lốc tôn thủy lực 3 trục	1	Máy	- Hiện tại XN không có máy lốc tôn 3 trục để uốn tôn mui toa xe và uốn nắn cán phẳng tôn cũ tận dụng phục vụ sản xuất; chiều dày lốc max 8mm, chiều rộng 2000mm, ĐKính lốc min 450mm; CS: 5,5-7,5KW	XNTX Đà Nẵng	380.00	380.00	0.00	như trên